

# MARKET INSIGHTS REPORTS

06/07/2022

## HỌ VINCOM KÉO CHỈ SỐ THÙNG ĐÁY



## NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và quay trở lại mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng giảm không tạo ra tín hiệu xác nhận rõ ràng về lực bán tiêu cực khi chỉ số thùng hỗ trợ. Tuy nhiên, tổng thể ta có ngày giao dịch tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý: (i) Về mẫu hình, VN-Index đã thùng hỗ trợ 1,150 điểm tuy nhiên dải băng dưới chưa mở ra có thể cản trở đà giảm mạnh của chỉ số. (ii) Việc ETF và tự doanh cùng bán khiến chỉ số giảm điểm nhanh hơn do các cổ phiếu vốn hóa lớn giảm sàn. Tuy nhiên, thông thường chu kỳ rút vốn mạnh chỉ kéo dài 2-3 phiên giao dịch. (iii) Hỗ trợ mạnh tiếp theo của mô hình là vùng 1,080 điểm.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 04 mã cho tín hiệu mua, 11 mã cho tín hiệu bán, 15 mã cho tín hiệu đi ngang. Họ VINCOM có ngày giao dịch tiêu cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 48% và 56.25% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch ngày mai. Nhu cầu dò đáy sẽ tiếp tục tăng vào ngày mai. Kháng cự là mốc 1,250 điểm và hỗ trợ là 1,080 điểm. Hỗ trợ ngắn theo mô hình là 1,042 điểm.

### Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

### Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

### Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

### Biểu đồ trong ngày:

- Ấn Độ và Trung Quốc chi tiêu bao tiền cho dầu của Nga;

**TTCK Mỹ:** Dự báo tối nay các chỉ số tiếp tục tăng điểm.

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

### THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



### ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

#### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	547
Số cổ phiếu không có giao dịch	21
Số cổ phiếu tăng giá	79 / 13.91%
Số cổ phiếu giảm giá	406 / 71.48%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	83 / 14.61%

#### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	238
Số cổ phiếu không có giao dịch	109
Số cổ phiếu tăng giá	44 / 12.68%
Số cổ phiếu giảm giá	150 / 43.23%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	153 / 44.09%

#### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	323
Số cổ phiếu không có giao dịch	537
Số cổ phiếu tăng giá	107 / 12.44%
Số cổ phiếu giảm giá	163 / 18.95%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	590 / 68.60%

### GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

#### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	31,696,200	51,806,716	-20,110,516
% KL toàn thị trường	5,70%	9,31%	
Giá trị	1170,55 tỷ	1919,77 tỷ	-749,22 tỷ
% GT toàn thị trường	10,55%	17,31%	

#### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	635,700	836,600	-200,900
% KL toàn thị trường	0,97%	1,28%	
Giá trị	14,21 tỷ	14,22 tỷ	-10,02 triệu
% GT toàn thị trường	3,84%	3,84%	

#### UPCOM

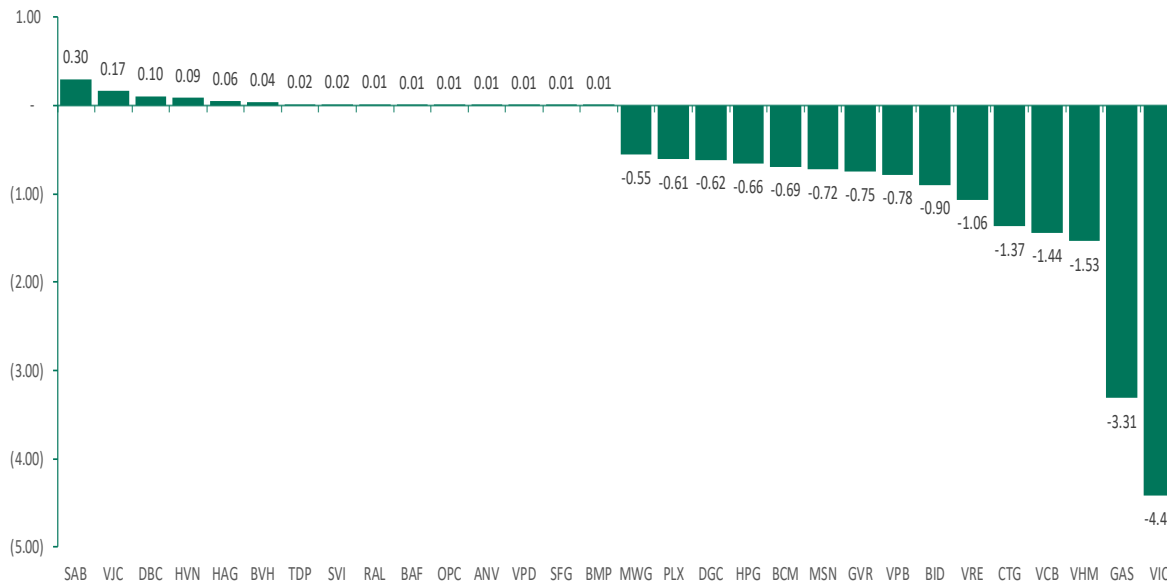
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	566,600	1,906,100	-1,339,500
% KL toàn thị trường	0,90%	3,03%	
Giá trị	14,71 tỷ	44,03 tỷ	-29,32 tỷ
% GT toàn thị trường	1,31%	3,91%	

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

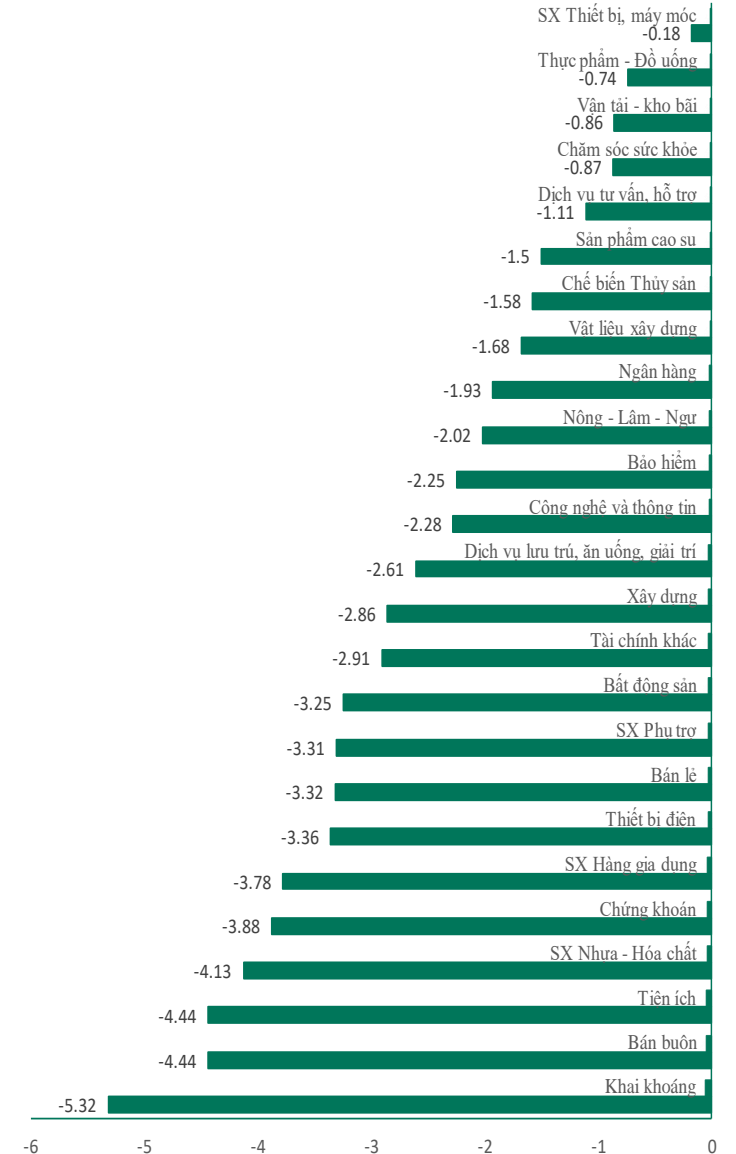
### TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,548,200	72,800	-1,200 (-1.62%)	17.35	2.94	4,195	344,527
2	VIC	2,171,700	67,500	-4,800 (-6.64%)	(98.54)	1.91	(685)	257,441
3	VHM	6,722,800	59,100	-1,400 (-2.31%)	6.56	1.89	9,015	257,343
4	GAS	1,689,000	95,800	-7,200 (-6.99%)	21.99	3.29	4,356	183,356
5	BID	2,731,600	35,600	-700 (-1.93%)	20.59	2.00	1,729	180,083
6	VNM	2,360,100	70,700	0 (0%)	15.65	4.22	4,517	147,760
7	NVL	967,400	73,400	-100 (-0.14%)	40.35	3.29	1,819	143,118
8	MSN	1,181,300	100,000	-2,000 (-1.96%)	13.76	3.88	7,269	142,372
9	TCB	6,055,300	37,600	-150 (-0.4%)	7.32	1.34	5,137	132,010
10	VPB	5,589,500	28,800	-700 (-2.37%)	10.88	1.34	2,647	128,030

### TOP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



### TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



## TTCK VIỆT NAM: Họ Vincom kéo chỉ số thủng đáy

### Diễn biến thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 31.68 điểm (- 2.68%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Sản xuất thiết bị máy móc, thực phẩm đồ uống, vận tải kho bãi, chăm sóc sức khỏe là nhóm giảm giá ít nhất trên sàn trong ngày.** Đã giảm được kìm hãm bởi các cổ phiếu như THI, DZM, AGM, SLS, SAB, VNM, ASG, HHG, HVN, PHP, IMP, OPC, ... Các điểm đáng chú ý trong nhóm ngành này như sau: (i) Các cổ phiếu nhóm ngành phòng thủ có xu hướng giảm giá ít hơn thị trường chung. Tuy nhiên, về cơ bản đây là những mã thanh khoản thấp nên ít được nhà đầu tư quan tâm. (ii) HVN tăng giá nhẹ nhờ thông tin dòng tiền hoạt động đã hồi phục 80% tuy nhiên về cơ bản triển vọng kinh doanh lúc này của HVN vẫn không mấy tích cực bởi công ty mới cải thiện về dòng tiền nhưng chưa thực sự có lãi. Khả năng tiếp tục tăng vốn để duy trì hoạt động vẫn rất hiện hữu. Nếu thị trường Trung Quốc khôi phục hoàn toàn và giá xăng dầu giảm thì ngành hàng không mới thực sự thoát khỏi khó khăn.

**(2) Khai khoáng, bán buôn, tiện ích, sản xuất nhựa hóa chất, chứng khoán là nhóm giảm giá nhiều nhất trên sàn trong ngày.** Đã giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như PVB, PVS, PVC, PVD, DGW, PET, PLX, GAS, DPM, DCM, DGC, SSI, VND... Các điểm cần lưu ý ở nhóm ngành này: (i) Dầu khí giảm mạnh do giá dầu giảm 10% trong ngày hôm qua. Đây là nhóm có hệ số Beta cao với giá dầu và do đó nhà đầu tư có xu hướng nhìn giá dầu và giá khí để giao dịch. Trong ngắn hạn, chúng tôi thấy giá dầu có thể ổn định quanh vùng 80\$ – 100\$ do cầu về dầu chưa thực sự suy giảm (Hoạt động bán hiện tại có thể do nhiều nhà đầu tư cơ thực hiện). Việc giá dầu ổn định quanh 80\$ sẽ mang lại lợi ích hài hòa cho tất cả các bên gồm nhà nước, người tiêu dùng cũng như nhà sản xuất. (ii) Nhóm chứng khoán điều chỉnh sau chuỗi tăng giá mạnh và do thị trường chung tâm lý suy yếu vào cuối giờ bởi áp lực bán mạnh từ các cổ phiếu trong VN30.

**(3) Các mã đi ngang lâu nằm trong nhóm vốn hóa lớn như VIC, VHM, VRE, VCB... có xu hướng điều chỉnh mạnh.** Đây vừa là tín hiệu tiêu cực vừa là tín hiệu tích cực. Quá khứ chỉ ra rằng khi những thành trì cuối cùng cùng tương như không rơi bước vào chu kỳ suy giảm thì có lẽ đáy cũng đã gần đâu đây.

**(4) Họ FLC điều chỉnh giảm sau phiên giao dịch bùng nổ hôm qua.** Về cơ bản nhà đầu tư không nên đưa mua nhóm này lúc này bởi khả năng xuất hiện chuỗi chốt lời ngắn hạn tương đối cao.

**(5) ANV giao dịch tốt khi giảm về kênh tăng giá trung hạn.** DBC đang là hiện tượng khi đóng cửa tăng trần với thông tin giá lợn Trung Quốc đang tăng giá mạnh. Kháng cự hiện tại của DBC là vùng giá 25.

**(6) Các cổ phiếu giảm mạnh trước như bất động sản, đầu tư công có xu hướng giảm nhẹ hơn thị trường chung.**

### Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và quay trở lại mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng giảm không tạo ra tín hiệu xác nhận rõ ràng về lực bán tiêu cực khi chỉ số thủng hỗ trợ. Tuy nhiên, tổng thể ta có ngày giao dịch tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý: (i) Về mẫu hình, VN-Index đã thủng hỗ trợ 1,150 điểm tuy nhiên dải băng dưới chưa mở ra có thể cản trở đà giảm mạnh của chỉ số. (ii) Việc ETF và tự doanh cùng bán khiến chỉ số giảm điểm nhanh hơn do các cổ phiếu vốn hóa lớn giảm sàn. Tuy nhiên, thông thường chu kỳ rút vốn mạnh chỉ kéo dài 2-3 phiên giao dịch. (iii) Hỗ trợ mạnh tiếp theo của mô hình là vùng 1,080 điểm.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 04 mã cho tín hiệu mua, 11 mã cho tín hiệu bán, 15 mã cho tín hiệu đi ngang. Họ VINCOM có ngày giao dịch tiêu cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 48% và 56.25% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch ngày mai. Nhu cầu dò đáy sẽ tiếp tục tăng vào ngày mai. Kháng cự là mốc 1,250 điểm và hỗ trợ là 1,080 điểm. Hỗ trợ ngắn theo mô hình là 1,042 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	477.45	479.59	475.32	NO	481.73	490.27	494.55	503.09	468.91	464.63	456.09	451.81
HNXINDEX	273.77	274.7	272.85	NO	275.63	279.33	281.19	284.89	270.07	268.21	264.51	262.65
UPINDEX	86.46	86.58	86.34	NO	87.06	87.9	88.5	89.34	85.62	85.02	84.18	83.58
VN30	1221.18	1225.8	1216.56	NO	1231.95	1251.95	1262.72	1282.72	1201.18	1190.41	1170.41	1159.64
VNINDEX	1157.5	1161.45	1153.55	NO	1167.37	1185.13	1195	1212.76	1139.74	1129.87	1112.11	1102.24
VNXALL	1895.5	1903.52	1887.49	NO	1911.55	1943.62	1959.67	1991.74	1863.43	1847.38	1815.31	1799.26
VN30FIM	1222.07	1224.1	1220.03	NO	1230.73	1243.47	1252.13	1264.87	1209.33	1200.67	1187.93	1179.27
VN30F1Q	1220.7	1222.15	1219.25	NO	1227.2	1236.6	1243.1	1252.5	1211.3	1204.8	1195.4	1188.9
VN30F2M	1221.43	1223	1219.87	NO	1230.37	1242.43	1251.37	1263.43	1209.37	1200.43	1188.37	1179.43
VN30F2Q	1219.2	1220.8	1217.6	NO	1226.4	1236.8	1244	1254.4	1208.8	1201.6	1191.2	1184
ACB	24.1	24.05	24.15	NO	24.6	25	25.5	25.9	23.7	23.2	22.8	22.3
BID	36	36.2	35.8	NO	36.5	37.4	37.9	38.8	35.1	34.6	33.7	33.2
BVH	53.4	53.6	53.2	NO	54.3	55.6	56.5	57.8	52.1	51.2	49.9	49
CTG	26.18	26.35	26.02	NO	26.57	27.28	27.67	28.38	25.47	25.08	24.37	23.98
FPT	84.3	84.7	83.9	NO	85.1	86.7	87.5	89.1	82.7	81.9	80.3	79.5
GAS	97.17	97.85	96.48	NO	98.53	101.27	102.63	105.37	94.43	93.07	90.33	88.97
GVR	21.18	21.35	21.02	NO	21.52	22.18	22.52	23.18	20.52	20.18	19.52	19.18
HDB	24	24.08	23.92	NO	24.5	25.15	25.65	26.3	23.35	22.85	22.2	21.7
HPG	21.67	21.77	21.56	NO	22.03	22.62	22.98	23.57	21.08	20.72	20.13	19.77
KDH	35.02	35	35.03	YES	35.53	36.02	36.53	37.02	34.53	34.02	33.53	33.02
MBB	25.1	25.2	25	NO	25.35	25.8	26.05	26.5	24.65	24.4	23.95	23.7
MSN	102.07	103.1	101.03	NO	104.13	108.27	110.33	114.47	97.93	95.87	91.73	89.67
MWG	64.77	65.15	64.38	NO	65.53	67.07	67.83	69.37	63.23	62.47	60.93	60.17
NVL	73.5	73.55	73.45	YES	73.9	74.4	74.8	75.3	73	72.6	72.1	71.7
PDR	51.87	51.8	51.93	NO	52.73	53.47	54.33	55.07	51.13	50.27	49.53	48.67
PLX	38.83	39.15	38.52	NO	39.47	40.73	41.37	42.63	37.57	36.93	35.67	35.03
PNJ	113.33	114	112.67	NO	114.67	117.33	118.67	121.33	110.67	109.33	106.67	105.33
POW	12.97	13.05	12.88	NO	13.13	13.47	13.63	13.97	12.63	12.47	12.13	11.97
SAB	151.87	151.5	152.23	NO	153.73	154.87	156.73	157.87	150.73	148.87	147.73	145.87
SSI	19.23	19.35	19.12	NO	19.57	20.13	20.47	21.03	18.67	18.33	17.77	17.43
STB	22.78	22.92	22.64	NO	23.12	23.73	24.07	24.68	22.17	21.83	21.22	20.88
TCB	37.73	37.8	37.67	NO	38.27	38.93	39.47	40.13	37.07	36.53	35.87	35.33
TPB	27.05	27.1	27	NO	27.7	28.45	29.1	29.85	26.3	25.65	24.9	24.25
VCB	71.87	71.4	72.33	NO	74.83	76.87	79.83	81.87	69.83	66.87	64.83	61.87
VHM	59.33	59.45	59.22	NO	60.27	61.43	62.37	63.53	58.17	57.23	56.07	55.13
VIC	69.03	69.8	68.27	NO	70.57	73.63	75.17	78.23	65.97	64.43	61.37	59.83
VJC	126.23	125.8	126.67	NO	127.97	128.83	130.57	131.43	125.37	123.63	122.77	121.03
VNM	70.57	70.5	70.63	YES	71.63	72.57	73.63	74.57	69.63	68.57	67.63	66.57
VPB	29.05	29.17	28.92	NO	29.3	29.8	30.05	30.55	28.55	28.3	27.8	27.55
VRE	26.67	27	26.33	NO	27.33	28.67	29.33	30.67	25.33	24.67	23.33	22.67

## CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
BSR	33,947,200	13,674,510	248	-11.92
HNG	16,601,300	3,155,600	526	-4.91
DBC	6,612,900	2,847,320	232	6.83
VHM	6,722,800	2,778,950	242	-2.31
<b>FUEVFVND</b>	<b>11,657,400</b>	<b>1,540,890</b>	<b>756.54</b>	<b>-2.21</b>
VRE	3,210,800	1,219,110	263	-6.98
DPG	1,658,800	665,200	249	-7
<b>LMH</b>	<b>1,427,900</b>	<b>607,210</b>	<b>235.16</b>	<b>8.65</b>
DVG	1,464,600	382,380	383	-3.53
SHI	764,800	357,120	214	0.33
<b>TDG</b>	<b>704,600</b>	<b>306,610</b>	<b>229.8</b>	<b>-6.91</b>
QTP	581,100	278,390	209	-1.26
TDM	585,600	272,100	215	-0.13
VGI	541,400	266,440	203	0.82
PTC	427,100	170,040	251	-5.91
<b>NAG</b>	<b>586,600</b>	<b>170,000</b>	<b>345.06</b>	<b>-1.47</b>
DPR	340,500	157,910	216	-0.15
TVN	263,500	125,270	210	-2.47
FUEVN100	397,400	98,530	403	1.51
DVN	164,300	73,450	224	0.54
<b>GSP</b>	<b>121,800</b>	<b>48,700</b>	<b>250.1</b>	<b>-3.81</b>
FUEMAV30	96,700	43,200	224	-1.77
PVI	92,500	41,770	221	-7.3
NVB	85,600	39,990	214	0
TKG	201,300	33,650	598	-0.78
<b>VPD</b>	<b>72,200</b>	<b>31,370</b>	<b>230.16</b>	<b>1.84</b>
VFS	117,800	30,890	381	-2.47
ICT	67,800	30,170	225	0.6
TIP	61,400	29,360	209	-1.7
HD6	89,200	29,090	307	-1.97
ACC	61,300	28,700	214	-1.05
CMS	200,600	21,960	913	-6.19
PVM	45,600	21,430	213	-6.87
PCG	57,200	20,730	276	1.49
PHP	43,000	19,880	216	1.12
ICF	71,900	17,510	411	2.78
INN	44,300	17,170	258	-0.19
BMP	42,600	15,640	272	0.71
LPT	37,400	15,380	243	3.66
AFX	36,700	14,970	245	-1.35

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: BSR ... bùng nổ khối lượng giao dịch .

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
5-Jul	DHG	Mua	≤ 90	10% -20%	Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều/Mô hình hai đáy
5-Jul	STB	Mua	≤ 23.5	10% -20%	Giá vượt kháng cự động MA(50)/Buy Kumo Break out

### Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi KHÔNG mở mua cổ phiếu mới nào.
- Thị trường giảm điểm xuống thấp hơn mốc hỗ trợ 1,050 điểm và đã thủng đáy. Tuy nhiên, dải băng dưới chưa mở ra nên khả năng xuống sâu hơn sẽ hạn chế.
- Hỗ trợ mạnh mang tính trung hạn giờ là vùng giá 1,080 điểm
- Hỗ trợ mang tính ngắn hạn là vùng giá 1,042 điểm.
- Nhóm cổ phiếu giảm mạnh là nhóm sinh lợi tốt trong tháng 6/2022. Quan sát nhóm này để nhận diện xu hướng thị trường. Nếu nhóm này tạo đáy thị trường sẽ đi lên.
- Họ VINCOM giảm giá cho thấy thành trì cuối cùng đã giảm. Điều này có thể kéo chỉ số giảm điểm mạnh nhưng nó cũng là điểm tích cực. Quá khứ cho thấy các thành trì cuối cùng giảm thường là tín hiệu tốt.
- Nhóm giảm mạnh trong tháng 4 và tháng 5 có xu hướng giảm nhẹ hoặc không điều chỉnh giảm.
- Thị giá thấp đang chịu áp lực chốt lời ngắn hạn.

### Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị phần lớn đều đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
  - Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
  - Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
  - Đặt mức dừng lỗ 10% ;

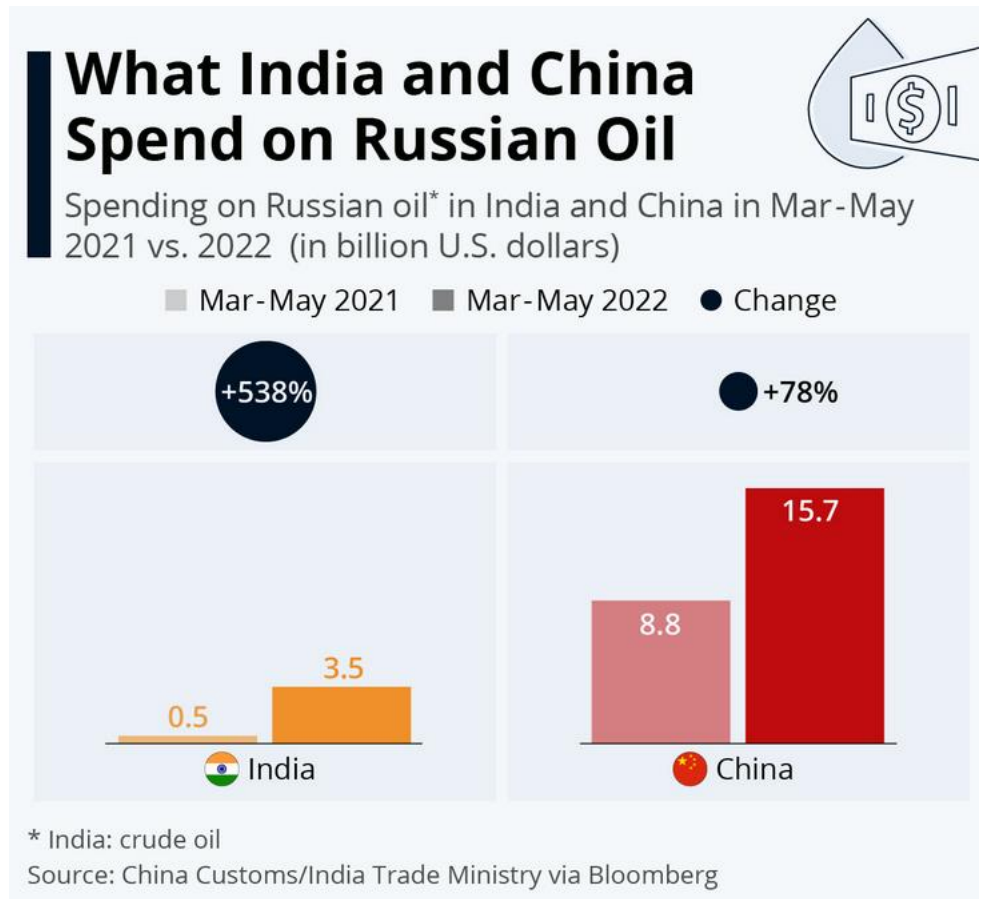
## BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

### Ấn Độ và Trung Quốc chi tiêu bao tiền cho dầu của Nga

Ấn Độ và Trung Quốc đều đang chi nhiều tiền hơn cho dầu của Nga vào năm 2022 so với năm 2021, nhưng vì những lý do khác nhau. Chi tiêu của Trung Quốc đối với mặt hàng này đã tăng 78% trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2021 và cùng khoảng thời gian này trong năm nay. Theo một báo cáo của Bloomberg, sự gia tăng này có thể giống với đà tăng của giá dầu trên thị trường thế giới. Trung Quốc nhận dầu từ Nga thông qua đường ống dẫn qua biên giới chung của các nước, khiến việc giao hàng rẻ hơn nhưng cũng khó tăng hơn. Ngoài ra, Trung Quốc đã mua hầu hết dầu có thể được vận chuyển ra khỏi các cảng ở Thái Bình Dương của Nga trước khi xâm lược Ukraine, một yếu tố khác cho thấy sự gia tăng chi tiêu ở Trung Quốc dành cho lượng dầu tương đương - mà nước này đã bỏ ra tăng chủ yếu nhưng cũng không cố gắng giảm kể từ khi cuộc chiến tranh của Nga ở Ukraine bắt đầu.

Điều này cho thấy Ấn Độ đã mua thêm các lô hàng dầu thô của Nga, theo báo cáo - những lô hàng này đến từ các cảng của Nga ở miền Tây của đất nước và thường sẽ được vận chuyển đến châu Âu. Nhưng kể từ khi các nước châu Âu giảm mua dầu của Nga, Ấn Độ đã được chấp nhận nhiều lô hàng hơn với giá chiết khấu vì tuyến đường thông thường sẽ quá dài để có hiệu quả kinh tế.

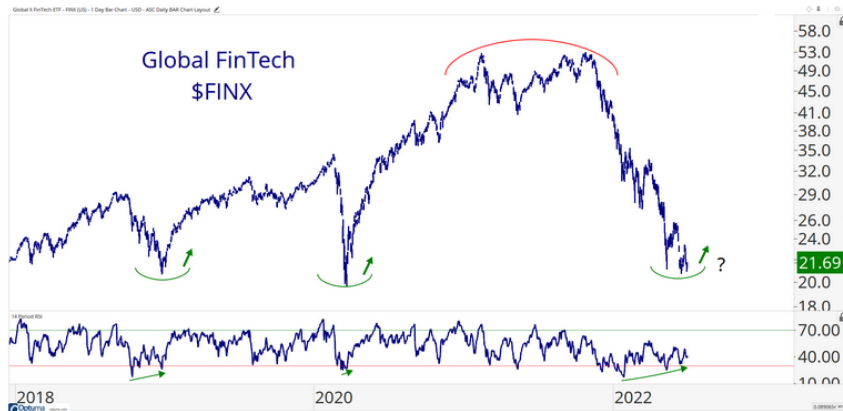
Dữ liệu cũng cho thấy bất chấp việc Ấn Độ tăng các lô hàng, số tiền mà nước này trả cho chế độ của Putin vẫn thấp hơn nhiều so với số tiền đến từ Trung Quốc. Trong khi Ấn Độ trả 3,5 tỷ USD cho giai đoạn 3 tháng, thì Trung Quốc trả 15,7 tỷ USD cao hơn nhiều.



**TTCK MỸ: Công nghệ đang giao dịch tốt hơn chỉ số chung**

**Fintech tìm thấy vùng hỗ trợ mạnh**

Trong khi các nhà lãnh đạo của chu kỳ hiện tại đang ngày càng trở nên tồi tệ hơn, thì sự sụt giảm khiến các thị trường dẫn đầu giảm trong năm ngoài đang bắt đầu cho thấy sự cải thiện đáng kể. Trên thực tế, nhiều khu vực yếu nhất của thị trường đã ngừng đi xuống vào đầu tháng 5 và đã chạm đáy kể từ đó. Global X Fintech ETF (FINX) là một đại diện xuất sắc cho điều này. Biểu đồ trên cho thấy FINX đang bắt một giá thầu và thoát khỏi hỗ trợ ở mức thấp nhất trong năm 2018 và 2020. Trong khi đó, chỉ báo RSI 14 ngày đang phân kỳ tăng giá khi người bán trở nên ít tích cực hơn. Với việc giá bật lên ở mức giá thấp nhất trước đây và đã cải thiện, chúng tôi có thể dự đoán sự đảo chiều có nghĩa là hơn nữa trong các cổ phiếu dài hạn này.



**SPY không giảm 20% vào cuối tuần hoảng loạn của sự kiện Lehman Brothers**



**Cổ phiếu công nghệ đang giao dịch tốt hơn thị trường chung cho thấy nhà đầu tư bắt đầu quay lại tài sản rủi ro**



**Kết luận:** Dự báo tôi nay các chỉ số tiếp tục tăng điềm.



## **KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG**

(\*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



### **CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST**

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

#### **TRỤ SỞ CHÍNH:**

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

**Tel:** 0243 – 5739779

**Fax:** 0243 – 5739769